

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hoàng Ngọc Phương**;

Bà **Phạm Thị Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 805/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc Yến P**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, ấp Bàu Bền, xã Thanh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/12/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Yến P trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh V chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chung sống hạnh phúc đến ngày 01/7/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Mâu thuẫn do anh V có quan hệ tình cảm với người khác rồi bỏ nhà đi từ đó đến nay.

Do chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Vĩnh L, sinh ngày 03/6/2010, đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh V.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị P nuôi dưỡng; ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P vắng mặt có đơn xin được giải quyết, xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P và anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị P khai nhận anh chị chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị P cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P khai nhận anh chị chung sống hạnh phúc đến ngày 01/7/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Mâu thuẫn do anh V có quan hệ tình cảm với người khác rồi bỏ nhà đi từ đó đến nay. Do chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn. Qua kết quả xác minh tại địa P có đủ căn cứ xác định lời trình bày của chị P là có căn cứ. Anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thấy rằng, anh chị đã mâu thuẫn với nhau một thời gian dài không hàn gắn được. Nay chị P không còn tình cảm với anh V và cương quyết ly hôn. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Vĩnh L, sinh ngày 03/6/2010 đang sống với chị P. Nay chị P yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Do đó, cần giao cháu L cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Yến P đối với anh Nguyễn Tấn V. Chị Nguyễn Ngọc Yến P được ly hôn với anh Nguyễn Tấn V.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc Yến P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Vĩnh L, sinh ngày 03/6/2010. Ghi nhận, chị Nguyễn Ngọc Yến P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Tấn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Yến P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Yến P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001504 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Ngọc Yến P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị P, anh V biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung